

Số: **1069**/QĐ-CT

Hải Phòng, ngày **16** tháng **5** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực nội vụ
trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ: Quyết định số 1052/QĐ-BNV ngày 10/10/2014, Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015, Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015, Quyết định số 631/QĐ-BNV ngày 28/7/2015, Quyết định số 667/QĐ-BNV ngày 03/8/2015, Quyết định số 689/QĐ-BNV ngày 07/8/2015, Quyết định số 744/QĐ-BNV ngày 11/8/2015, Quyết định số 1219/QĐ-BNV ngày 07/7/2017, Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 920/TTr-SNV ngày 24/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực nội vụ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức thực hiện việc công khai Danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực nội vụ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2351/QĐ-CT ngày 17/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Bộ thủ tục hành chính lĩnh vực nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . k

Nơi nhận:

- VPCP (cục KSTTHC);
- TTTU; TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 4;
- C, PVP VP UBND TP;
- Công TTĐTTP;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT. 2

CHỦ TỊCH



PHẦN I
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC NỘI VỤ TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1069 /QĐ-CT ngày 16/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ (56)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ ban hành
I. Lĩnh vực Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước (03 TTHC)					
1	Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012
2	Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012
3	Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012
II. Lĩnh vực chính quyền địa phương (05 TTHC)					
4	Thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011; - Thông tư số 11/2011/TT-BNV ngày 26/11/2011
5	Giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011; - Thông tư số 11/2011/TT-BNV ngày 26/11/2011
6	Xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong cấp tỉnh	45 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011; - Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014
7	Thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ.

8	Phân loại đơn vị hành chính cấp xã	-Thẩm định hồ sơ: 15 ngày. -Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định trong vòng 15 ngày từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Không	Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
III. Lĩnh vực công chức, viên chức (07 TTHC)					
9	Thi tuyển công chức	Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010	Sở Nội vụ	Theo Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính	- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010; - Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010; - Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016
10	Xét tuyển công chức	Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010	Sở Nội vụ	Theo Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính	- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010; - Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010; - Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016
11	Tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010	Sở Nội vụ	Theo Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính	- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010; - Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010; - Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016; - Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005
12	Thi nâng ngạch công chức	Nghị định số 24/2010/	Sở Nội vụ	Theo quy định tại	- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010;

		NĐ-CP ngày 15/3/2010		Quyết định 689/QĐ-BNV ngày 07/8/2015 của Bộ Nội vụ	- Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010; - Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014.
13	Xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng	Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010; - Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010; - Theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010.
14	Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	Không xác định	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010; - Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010; - Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014.
15	Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010	Sở Nội vụ	Theo Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính	- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012; - Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/; - Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012; - Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.
IV. Lĩnh vực tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ (17 TTHC)					
16	Công nhận ban vận động thành lập hội	30 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012.
17	Thành lập hội	30 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012.

18	Phê duyệt điều lệ hội	30 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012.
19	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	30 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012.
20	Đổi tên hội	30 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012.
21	Hội tự giải thể	30 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012.
22	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường	15 ngày làm việc (trường hợp xin ý kiến các cơ quan liên quan thì chậm nhất không quá 25 ngày làm việc).	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012.
23	Cho phép hội đặt văn phòng đại diện	15 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012.
24	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	40 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012; - Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10/4/2013.
25	Công nhận quỹ đủ điều	30 ngày	Sở Nội	Không	- Nghị định số 30/2012/NĐ-

	kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ	làm việc	vụ		CP ngày 12/4/2012. - Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10/4/2013.
26	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012. - Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10/4/2013.
27	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	30 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012. - Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10/4/2013.
28	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012. - Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10/4/2013.
29	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi tạm đình chỉ hoạt động	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012. - Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10/4/2013.
30	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	30 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012. - Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10/4/2013.
31	Đổi tên quỹ	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012. - Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10/4/2013.
32	Quỹ tự giải thể	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012. - Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10/4/2013.

V. Lĩnh vực Tôn giáo (15 TTHC)

33	Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
34	Đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	30 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
35	Đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ	60 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016;

	chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh				- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
36	Đăng ký chuyển chuyên chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	30 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
37	Đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	30 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
38	Đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	30 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
39	Đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	30 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
40	Đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	30 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
41	Đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	30 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
42	Thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Ngay sau khi Sở Nội vụ nơi đặt trụ	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.

		sở cũ nhận được văn bản thông báo hợp lệ			
43	Đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
44	Đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	45 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
45	Đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	45 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
46	Thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	Ngày sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
47	Thông báo tổ chức quyền góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP	Ngày sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
VI. Lĩnh vực Thi đua – khen thưởng (7 TTHC)					

48	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc.	Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); -Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.
49	Tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc.	Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); -Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.
50	Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc.	Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003, (sửa đổi, bổ sung năm 2013); -Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.
51	Tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	Trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc.	Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); -Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.
52	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	Trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày	Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); -Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

		làm việc.			
53	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đột xuất	Trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc.	Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.
54	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đối ngoại	Trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc.	Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.
VII. LĨNH VỰC VĂN THƯ - LƯU TRỮ (02 TTHC)					
55	Phục vụ việc sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Phòng đọc	Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Nội vụ	Chi cục Văn thư Lưu trữ, Sở Nội vụ	Theo Thông tư 30/2004/TT-BTC của Bộ tài chính	- Luật Lưu trữ năm 2011; - Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013; - Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014.
56	Cấp bản sao và chứng thực lưu trữ	10 ngày	Chi cục Văn thư Lưu trữ, Sở Nội vụ	Theo Thông tư 30/2004/TT-BTC của Bộ tài chính	- Luật Lưu trữ năm 2011 ; - Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013; - Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ (23 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ Pháp lý
I. Lĩnh vực Tôn giáo (20 TTHC):					
1	Đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
2	Thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Ngày sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
3	Thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ngày sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
4	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	20 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.

5	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	20 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
6	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 ; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
7	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 ; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
8	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 ; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
9	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử	Ngay sau khi Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP

	những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.			ngày 30/12/2017.
10	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ngày sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
11	Thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Ngày sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 ; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
12	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ngày sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
13	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt	Ngày sau khi Sở Nội vụ nhận được	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.

	động ở một tỉnh	văn bản thông báo hợp lệ.			
14	Đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	30 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
15	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Ngày sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
16	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Ngày sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
17	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Ngày sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
18	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc,	30 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP

	tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh				ngày 30/12/2017.
19	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	30 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
20	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	30 ngày	Sở Nội vụ	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.

II. Lĩnh vực Văn thư – Lưu trữ (03 TTHC)

21	Cấp bản sao và chứng thực lưu trữ	05 ngày	Chi cục Văn thư Lưu trữ, Sở Nội vụ	Theo Thông tư 30/2004/TT-BTC của Bộ tài chính	- Luật Lưu trữ năm 2011; - Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013; - Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014.
22	Cấp chứng chỉ hành nghề lưu trữ	15 ngày	Chi cục Văn thư Lưu trữ, Sở Nội vụ	Không	- Luật Lưu trữ năm 2011; - Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013; - Thông tư số 09/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014.
23	Cấp lại chứng chỉ hành nghề lưu trữ	15 ngày làm việc	Chi cục Văn thư Lưu trữ, Sở Nội vụ	Không	- Luật Lưu trữ năm 2011; - Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013; - Thông tư số 09/2014/TT-

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN (16 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Tôn giáo (08 TTHC)					
1	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ngay sau khi UBND cấp huyện nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	UBND cấp huyện	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
2	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Ngay sau khi UBND cấp huyện nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	UBND cấp huyện	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
3	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Ngay sau khi UBND cấp huyện nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	UBND cấp huyện	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
4	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	Ngay sau khi UBND cấp huyện nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	UBND cấp huyện	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
5	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	25 ngày	UBND cấp huyện	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
6	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã	25 ngày	UBND cấp	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016;

	đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện		huyện		- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
7	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm họp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	25 ngày	UBND cấp huyện	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
8	Thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận được văn bản thông báo họp lệ.	UBND cấp huyện	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
II. Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng (08 TTHC)					
9	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc	UBND cấp huyện	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.
10	Tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	Trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc	UBND cấp huyện	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.
11	Tặng Danh hiệu thôn, ấp, bản, làng, khu phố văn hóa	Trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc	UBND cấp huyện	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.
12	Tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	Trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc	UBND cấp huyện	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.
13	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Trình cấp có thẩm quyền	UBND cấp	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003

		quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc	huyện		(sửa đổi, bổ sung năm 2013); -Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.
14	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	Trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc	UBND cấp huyện	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); -Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.
15	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	Trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc	UBND cấp huyện	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); -Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.
16	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đổi ngoại	Trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc	UBND cấp huyện	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); -Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

PHẦN D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ (15 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Tôn giáo (10 TTHC)					
1	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	15 ngày	UBND cấp xã	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
2	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	15 ngày	UBND cấp xã	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
3	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	20 ngày	UBND cấp xã	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
4	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Ngay sau khi UBND cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	UBND cấp xã	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
5	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Ngay sau khi UBND cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	UBND cấp xã	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
6	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	15 ngày	UBND cấp xã	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày

					30/12/2017.
7	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	15 ngày	UBND cấp xã	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
8	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	20 ngày	UBND cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm mới.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
9	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	UBND cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.
10	Thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	UBND cấp xã nơi tổ chức quyền góp.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.

II. Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng (05 TTHC)

11	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	Thẩm định hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.
12	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	Thẩm định hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.
13	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp	Thẩm định hồ sơ, trình cấp	UBND cấp xã	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa

	xã về thành tích đột xuất	có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc			đổi, bổ sung năm 2013); - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.
14	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa	Thẩm định hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.
15	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Thẩm định hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.